

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 08/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Lan và ông Bùi Thế Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 08/7/2021, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 17/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 25/6/2021, đối với các bị cáo:

1. HÀ VĂN N, sinh năm 1972, tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Mường; Con ông: Hà Văn Đ (đã chết) và bà Vi Thị M, sinh năm 1947; Có vợ: Lò Thị H, sinh năm 1976; có 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/10/2020, hiện đang tạm giam, có mặt.

2. VI VĂN N1, sinh năm 1980, tại tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Mường; Con ông: Vi Văn M (đã chết) và bà: Lò Thị C, sinh năm 1944; Có vợ: Hà Thị T, sinh năm 1982; có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn N theo yêu cầu của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Luật sư Nguyễn Tiến T - Văn phòng luật sư BK, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn N1 theo yêu cầu của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk: Bà H' M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị hại: Anh Hoàng Thế N2, sinh năm 1980, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/5/2020, Hoàng Thế N2 điều khiển xe mô tô đi từ thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, mua chất ma túy để sử dụng. Khi đi ngang qua vườn nhà Vi Văn N1, thuộc thôn G, xã E, huyện K, N2 phát hiện 02 con chó trong vườn cây Cao Su, N2 nảy sinh ý định trộm cắp chó bán lấy tiền; N2 dùng bả chó mang theo, ném về phía 02 con chó thì 01 con chó ăn bả chó trúng độc và nằm xuống đất. Do sợ bị phát hiện, N2 điều khiển xe mô tô bỏ đi. Lúc này, Vi Văn N1 phát hiện con chó của gia đình mình trúng độc bả chó nằm chết và N2 điều khiển xe bỏ đi, N1 điện thoại cho Hà Văn N là hàng xóm của N1, đến nhà N1 mai phục để bắt giữ N2; N cầm theo khẩu súng Kíp đến nhà N1, để cùng với N1 mai phục bắt người trộm chó. Khi đến nhà N1, N không mặc áo nên N đưa khẩu súng Kíp cho N1 cầm, rồi đi về nhà mặc áo. Do không biết sử dụng súng Kíp, N1 mang khẩu súng Kíp để trong nhà bếp của mình, rồi cầm cây gỗ ngồi mai phục gần nơi con chó nằm chết để bắt giữ N2. Sau khi mặc áo, N quay trở lại nhà N1 lấy khẩu súng Kíp và ngồi mai phục cùng N1.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, N2 điều khiển xe mô tô quay trở lại và dừng xe cách con chó nằm chết khoảng 200m, rồi đi bộ đến cầm con chó lên, cách vị trí mai phục của N và N1 khoảng 04m đến 05m. N dùng súng Kíp bắn vào ngực N2 01 phát, N2 trúng đạn bị thương, vứt con chó và bỏ chạy, N1 đuổi theo và dùng cây gỗ đánh vào lưng N2 một nhát. Sau đó, N1 cùng với mọi người bắt giữ N2.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra sự việc là nơi tiếp giáp giữa lô Cao Su của ông Vi Văn Đ, vườn trồng cây Điều của ông Vi Văn N1 và vườn trồng Tiêu của ông Hà Văn Q, thuộc thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vị trí con chó nằm chết cũng là vị trí Hoàng Thế N2 nhặt con chó, thuộc vườn cây Cao Su của ông Vi Văn Đ, cách mép đường liên thôn 5,22m. Vị trí Vi Văn N1 ngồi mai phục cách vị trí con chó nằm chết 4,3m và cách vị trí Hà Văn N ngồi mai phục 1,7m.

Bản kết luận giám định số: 817/C09C ngày 27/7/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, kiểu súng Kíp, hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn; Không có cơ sở tiến hành thực nghiệm xác định khi dùng khẩu súng trên bắn người (khoảng cách từ 04m đến 05m) có gây sát thương cho người hay không.

- 932 viên kim loại, đựng trong lọ nhựa gửi giám định, dùng làm đạn cho khẩu súng nêu trên.

- 04 miếng giấy, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng và trên các miếng giấy có tổng cộng 16 nốt tròn, đựng trong lọ nhựa gửi giám định, dùng làm hạt nổ cho khẩu súng nêu trên.

- Chất bột màu đen, đựng trong chai nhựa gửi giám định là chất nổ đen, khối lượng 20,18gam.

Bản giám định pháp y về thương tích số: 711/TgT-TTPY ngày 04/7/2020 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Hoàng Thế N2 bị 07 vết sẹo tại vùng ngực phải, trên núm vú 02cm, có kích thước từ 0,3cm x 0,2cm đến 0,9cm x 0,7cm.

- Vùng mặt ngoài, trước, trong cánh tay phải, có 39 vết sẹo nhỏ gần nhau, có kích thước từ 0,2cm x 0,2cm đến 1,7cm x 1cm; Vùng ngực phải còn 06 dị vật cản quang; Vùng mặt ngoài, trước, trong cánh tay phải còn 36 dị vật cản quang.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, hiện tại 30%.

- Về cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương vùng ngực phải, vùng mặt ngoài, trước, trong cánh tay phải để lại nhiều sẹo, còn nhiều dị vật tày, tiết diện nhỏ là thương tích do hoá khí; Lỗ vào tại vùng ngực phải và vùng mặt ngoài, trước, trong cánh tay; Lỗ ra: Vết thương chọt; Hướng bắn: Từ trước ra sau; Rãnh xuyên: Nằm ngang hướng trước ra sau; Tầm bắn: Không phát hiện dấu hiệu của tầm bắn gần.

Bản kết luận định giá tài sản số: 892/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 con chó cỏ, lông màu trắng, khối lượng 13kg, có giá 975.000đ.

Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 13/5/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk, truy tố Hà Văn N về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 BLHS; Truy tố Vi Văn N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa Hà Văn N khai nhận: Bị cáo và Vi Văn N1 là hàng xóm với nhau. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 18/5/2020, N1 điện thoại cho bị cáo nói rằng con chó của N1 bị người khác dùng bả chó giết chết và nhờ bị cáo đến nhà N1 để bắt giữ người trộm chó; Bị cáo cầm theo khẩu súng Kíp tự chế đến nhà N1 và cùng với N1 ngồi mai phục cách nơi con chó nằm chết khoảng 04m đến 05m; Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, người đàn ông trộm chó đi đến nhặt con chó thì bị cáo dùng súng Kíp bắn vào người trộm chó, người này bị thương, vứt con chó bỏ chạy và bị mọi người bắt giữ; Bị cáo nhận thức được việc dùng súng Kíp bắn vào người đàn ông trộm chó là rất nguy hiểm nhưng do bức tức người trộm cắp chó, vì trong thôn G đã mất trộm nhiều chó, mèo nên bị cáo đã bắn người trộm cắp chó. Bị cáo không có ý định bắn chết người trộm chó, mục đích của bị cáo là bắn bị thương người trộm chó và bắt giữ.

Tại phiên tòa Vi Văn N1 khai nhận: Khi Hà Văn N cầm khẩu súng Kíp đến nhà bị cáo và cùng với bị cáo ngồi mai phục để bắt giữ người đàn ông trộm cắp chó. Bị cáo và N không bàn bạc với nhau dùng súng Kíp bắn vào người trộm cắp chó nhưng bị cáo biết rõ N sẽ dùng súng bắn vào người trộm chó, nếu người trộm chó quay trở lại nhặt con chó đã chết và bị cáo mong muốn N bắn vào người trộm chó, nên bị cáo không ngăn cản khi N dùng Kíp ngắm bắn vào người trộm chó; Vì dùng khẩu súng Kíp bắn vào người trộm chó chỉ gây thương tích, không gây chết người; Mục đích của bị cáo là nhằm gây thương tích cho người trộm chó và bắt giữ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hà Văn N, Vi Văn N1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 15 BLHS; Xử phạt Hà Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Vi Văn N1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 590 BLDS năm 2015. Chấp nhận gia đình bị cáo Hà Văn N và bị cáo Vi Văn N1 đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Hoàng Thế N2, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu để tiêu huỷ 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 lọ nhựa, bên trong có 932 viên kim loại tròn; 01 thanh kim loại hình trụ; 01 miếng giấy màu trắng; 01 cây gậy bằng gỗ; 01 túi nilon, bên trong có 05 viên kim loại tròn và 01 túi vải màu nâu là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho các bị cáo Hà Văn N và Vi Văn N1 cho rằng: Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk truy tố Hà Văn N về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 BLHS và truy tố Vi Văn N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk đề nghị xử phạt các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người bị hại có đơn xin nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người bị hại cũng có lỗi, đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo N1, làm cho các bị cáo bức tức dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét lời khai của các bị cáo Hà Văn N và Vi Văn N1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tuy nhiên các bị cáo cho rằng không có ý định dùng súng Kíp bắn chết anh Hoàng Thế N2, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, khẩu súng Kíp có tác dụng như súng săn. Việc bị cáo dùng súng Kíp bắn vào người anh N2 với cự ly từ 04m đến 05m là rất nguy hiểm, khả năng chết người xảy ra rất cao. Việc anh N2 không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo.

Đối với bị cáo Vi Văn N1: Mặc dù giữa bị cáo và Hà Văn N không bàn bạc với nhau dùng súng Kíp bắn vào người anh N2 là người trộm cắp con chó của N1

nhưng khi N cầm khẩu súng Kíp đến nhà N1, N ngồi mai phục cùng N1 để bắt giữ anh N2. N1 biết rõ N sẽ dùng súng Kíp bắn vào người anh N2 và mong muốn điều đó xảy ra, nên khi N dùng súng Kíp ngắm bắn vào người anh N2, N1 đã không ngăn cản (BL: 139, 144). Như vậy, ngay từ đầu, N1 đã tiếp nhận động cơ, mục đích phạm tội của N; N1 là người giúp sức cho N về mặt tinh thần, khích lệ, thúc đẩy N dùng súng Kíp bắn vào người anh N2. Hậu quả, anh N2 bị N dùng súng Kíp bắn bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 30% là hậu quả chung của những người đồng phạm.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 18/5/2020, Hoàng Thế N2 đã dùng bả chó đầu độc con chó của Vi Văn N1, tại vườn nhà của N1, thuộc thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, N bỏ đi chờ con chó bị đầu độc chết rồi quay lại trộm cắp con chó bán lấy tiền tiêu xài. N1 phát hiện N2 đầu độc con chó của mình nên đã rủ Hà Văn N mai phục cùng mình bắt giữ N2. N cầm súng Kíp tự chế cùng với N1 ngồi mai phục cách nơi con chó đang nằm chết khoảng 04m đến 05m, chờ N quay lại nhặt con chó để bắn chết N. Đến khoảng 20 cùng ngày, N2 quay trở lại vườn nhà N1 nhặt con chó thì N dùng súng kíp bắn vào ngực N2, N2 trúng đạn bị thương, không chết là ngoài ý muốn của N và N1.

Hành vi của Hà Văn Nông và Vi Văn Nhật đã phạm tội “Giết người” được quy định tại khoản 2 Điều 123 BLHS.

Khoản 2 Điều 123 BLHS năm 2015 quy định: *Người nào giết người không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

[3] Xét tính chất vụ án do Hà Văn N và Vi Văn N1 gây ra là rất nghiêm trọng, đã gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Xuất phát từ việc bức tức Hoàng Thế N2 đã có hành vi trộm cắp con chó của N1, bằng cách dùng bả chó đầu độc giết chết con chó của N1. Nhật đã rủ Hà Văn N là hàng xóm của mình mai phục bắt giữ N2. Khi N cầm khẩu súng Kíp tự chế đến nhà N1 và cùng với N1 ngồi mai phục cạnh con chó đang nằm chết tại vườn nhà của N1, chờ N2 quay trở lại nhặt con chó để bắt giữ N2. Mặc dù, giữa N và N1 không bàn bạc với nhau dùng súng Kíp bắn anh N2 nhưng N1 biết rõ N sẽ dùng súng Kíp bắn anh N2 và mong muốn điều đó xảy ra. Vì vậy, khi N giương súng Kíp ngắm vào người N2 để bắn, N1 không ngăn cản N. Hành vi của N1 là tiếp nhận động cơ, mục đích phạm tội của N, khích lệ, thúc đẩy N thực hiện hành vi dùng súng Kíp bắn chết anh N2. Việc anh N2 trúng đạn bị thương, không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm tước đoạt trái phép sinh mạng của anh N2, đã gây tổn thương cơ thể anh Nam 30%, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt buộc cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

[4] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế; Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bố của bị cáo Hà Văn N là người có công trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; Bị cáo N là cựu chiến binh; Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại, được người

bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Người bị hại có hành vi trái pháp luật, đã trộm cắp tài sản của Vi Văn N1, làm cho các bị cáo bị kích động về tinh thần, dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Các bị cáo phạm tội chưa đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo và có thể xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo Hà Văn N và Vi Văn N1 đã bồi thường cho anh Hoàng Thế N2 10.000.000đ tiền chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác, anh N2 không có yêu cầu bồi thường thêm, Hội đồng xét xử xét thấy việc bồi thường là tự nguyện và đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 lọ nhựa, bên trong có 932 viên kim loại tròn; 01 thanh kim loại hình trụ; 01 miếng giấy màu trắng; 01 cây gậy bằng gỗ; 01 túi nilon, bên trong có 05 viên kim loại tròn và 01 túi vải màu nâu là vật chứng của vụ án, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo Hà Văn N và Vi Văn N1 thuộc diện hộ nghèo, Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hà Văn N và Vi Văn N1 phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hà Văn N 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2020.

- **Xử phạt:** Bị cáo Vi Văn N1 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận gia đình bị cáo Hà Văn N và bị cáo Vi Văn N1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Thế N2 10.000.000đ thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 khẩu súng kíp tự chế; 01 lọ nhựa, bên trong có 932 viên kim loại tròn; 01 thanh kim loại hình trụ; 01 miếng giấy màu trắng; 01 cây gậy bằng gỗ; 01 túi nilon, bên trong có 05 viên kim loại tròn và 01 túi vải màu nâu (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/5/2021).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hà Văn N và Vi Văn N1.

Báo cho các bị cáo biết, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huồn